

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50 /QĐ-PHL

Quận 7, ngày 17 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2024
của Trường THCS Phạm Hữu Lầu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018-TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08 tháng 07 năm 2010 của UBND Quận 7 về việc thành lập trường THCS Phạm Hữu Lầu – Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 4529/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trường THCS Phạm Hữu Lầu;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 để thực hiện công tác sửa chữa các cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 cho các Trường trung học cơ sở công lập trực thuộc quận;



Căn cứ Công văn số 6393/UBND-TCKH ngày 10/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về số sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách Thành phố giao dự toán năm 2024 và nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang để thực hiện chi phần chênh lệch tăng thêm;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2535/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về số sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách Thành phố giao dự toán năm 2024 và nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang để thực hiện chi phần chênh lệch tăng thêm;

Căn cứ Công văn số 2564/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2813/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2819/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Tăng mức lương cơ sở, quỹ tiền thưởng, quỹ phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, thu nhập tăng thêm);

Căn cứ Công văn số 3103/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức Trường THCS Phạm Hữu Lầu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại phòng Giáo viên;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Quỳnh Anh



Đơn vị: Trường THCS Phạm Hữu Lầu
Chương: 622 073

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-PHL ngày 17/01/2025 của Trường THCS Phạm Hữu Lầu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Phạm Hữu Lầu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 sau:

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/ năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	29.177.576.000	27.489.022.067	94,2%	
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		
1	Thu phí, lệ phí	-	-		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	-		
	- Cấn tín, xe đạp	-	-		
3	Thu sự nghiệp khác	18.145.440.000	14.688.286.445	80,9%	829,7%
	- Học phí công lập	-	-	0,0%	0,0%
	- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1.376.320.000	1.582.503.500	115,0%	957,1%
	- Tiếng anh tăng cường	516.120.000	559.330.000	108,4%	879,4%
	- Phở cấp bơi	1.323.960.000	406.485.750	30,7%	0,0%
	- Tổ chức quản lý và vệ sinh bán trú	1.407.600.000	1.752.129.700	124,5%	719,2%
	- Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	2.080.800.000	324.360.000	15,6%	0,0%
	- Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài	3.440.800.000	3.371.627.750	98,0%	1013,3%
	- Giáo dục kỹ năng sống	1.196.800.000	1.172.580.000	98,0%	765,4%
	- Tổ chức các lớp học năng khiếu	1.032.240.000	933.510.000	90,4%	591,2%
	- Chương trình Toán, Khoa học thực nghiệm với giáo viên bản ngữ; chương trình dạy Tiếng Anh thông qua Toán và Khoa học sử dụng giáo trình CBSE và EDEXCEL	866.400.000	741.997.500	85,6%	904,9%
	- Tổ chức học Stem	1.346.400.000	1.317.262.500	97,8%	859,8%
	- Tổ chức dạy Tin học theo chuẩn quốc tế	2.543.200.000	1.972.799.000	77,6%	2136,8%
	- Sở liên lạc điện tử	504.900.000	256.450.343	50,8%	0,0%
	- Phần mềm học trực tuyến	504.900.000	290.386.639	57,5%	0,0%
	- Lãi	5.000.000	6.863.763	137,3%	595,3%
		11.032.136.000	12.800.735.622	116,0%	938,0%
4	Thu hộ chi hộ	7.833.600.000	9.185.963.100	117,3%	742,3%
	- Tiền ăn bán trú	254.320.000	272.220.080	107,0%	713,1%
	- Nước uống học sinh	93.500.000	123.004.480	131,6%	0,0%
	- Đề kiểm tra	1.422.036.000	1.955.445.876	137,5%	595183,6%
	- BHYT-BHTN	418.880.000	520.312.086	124,2%	782,2%
	- Tiền điện	504.900.000	343.500.000	68,0%	0,0%
	- Sở liên lạc điện tử	504.900.000	400.290.000	79,3%	601,7%
	- Phần mềm học trực tuyến	58.399.420.000		0,0%	0,0%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	58.399.420.000			
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước - chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.221.844.000	27.026.390.503	92,5%	1291,1%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	29.221.844.000	27.026.390.503	0,0%	0,0%
	- Kinh phí chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản chi hoạt động khác của đơn vị	11.704.395.111	11.644.995.111	99,5%	558,8%
	- Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo, phụ cấp cho giáo viên dạy hoà nhập khuyết tật, hỗ trợ viên chức làm công tác y tế, bồi dưỡng giáo viên thể dục, các khoản chi khác theo chế độ quy định	4.254.489.000	3.171.528.534	74,5%	0,0%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/ năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi hỗ trợ học phí năm học 2023-2024 theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành Phố	5.940.000.000	5.819.400.000	98,0%	0,0%
	- Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)	16.305.889	-	0,0%	0,0%
	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo các văn bản quy định hiện hành dự toán thành phố giao (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)	6.981.164.000	6.064.976.858	86,9%	0,0%
	- Quỹ khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP (12)	325.490.000	325.490.000	100,0%	0,0%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	0,0%	0,0%
2	Dự toán chi nguồn thu sự nghiệp	18.145.440.000	13.162.678.823	72,5%	526,3%
	- Học phí công lập	-	-	0,0%	0,0%
	- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1.376.320.000	1.342.401.123	97,5%	844,7%
	- Tiếng anh tăng cường	516.120.000	464.009.873	89,9%	670,6%
	- Phổ cập bơi	1.323.960.000	404.403.357	30,5%	0,0%
	- Tổ chức quản lý và vệ sinh bán trú	1.407.600.000	1.778.144.971	126,3%	736,3%
	- Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	2.080.800.000	324.360.000	15,6%	0,0%
	- Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài	3.440.800.000	2.793.506.154	81,2%	554,5%
	- Giáo dục kỹ năng sống	1.196.800.000	1.197.514.373	100,1%	409,0%
	- Tổ chức các lớp học năng khiếu	1.032.240.000	681.255.155	66,0%	296,6%
	- Chương trình Toán, Khoa học thực nghiệm với giáo viên bản ngữ; chương trình dạy Tiếng Anh thông qua Toán và Khoa học sử dụng giáo trình CBSE và EDEXCEL	866.400.000	765.624.243	88,4%	687,0%
	- Tổ chức học Stem	1.346.400.000	1.192.376.623	88,6%	304,3%
	- Tổ chức dạy Tin học theo chuẩn quốc tế	2.543.200.000	1.687.324.870	66,3%	146,5%
	- Sổ liên lạc điện tử	504.900.000	251.334.743	49,8%	0,0%
	- Phần mềm học trực tuyến	504.900.000	273.696.850	54,2%	0,0%
	- Lãi	5.000.000	6.726.488	134,5%	470,7%
		11.032.136.000	12.577.792.096	114,0%	653,8%
3	Dự toán chi nguồn thu hộ chi hộ	7.833.600.000	8.933.388.823	114,0%	508,3%
	- Tiền ăn bán trú	254.320.000	308.833.250	121,4%	425,7%
	- Nước uống học sinh	93.500.000	109.134.000	116,7%	1443,9%
	- Đề kiểm tra	1.422.036.000	2.061.863.796	145,0%	627574,2%
	- BHYT-BHTN	418.880.000	504.231.000	120,4%	588,1%
	- Tiền điện	504.900.000	299.372.227	59,3%	0,0%
	- Sổ liên lạc điện tử	504.900.000	360.969.000	71,5%	1578,6%
	- Phần mềm học trực tuyến				

Ngày 17 tháng 01 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 Trần Quỳnh Anh